ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 261 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày04 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Triển khai thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 928/QĐ-TTg ngày 25/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 *(sau đây gọi tắt là Chiến lược)*, Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Lạng Sơn; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược trên địa bàn tỉnh;

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chiến lược; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, tổ chức chính trị - xã hội trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện;

- Hình thành hệ sinh thái tài chính toàn diện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo hướng hiện đại, an toàn và bao trùm, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp, nhất là nhóm đối tượng ưu tiên[1] theo Quyết định số 928/QĐ-TTg ngày 25/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách bình đẳng, toàn diện, góp phần đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội và an sinh xã hội trong quá trình phát triển.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2030 đạt được một số chỉ tiêu cụ thể sau:

- 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc

[1] Người dân ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ gia đình có thu nhập thấp; cá nhân thuộc hộ nghèo, cá nhân thuộc hộ cận nghèo, cá nhân thuộc hộ có mức sống trung bình, cá nhân có thu nhập thấp; học sinh, sinh viên; doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong đó chú trọng doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh có chủ là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới; các đối tượng yếu thế khác.

các tổ chức được phép khác;

- Ít nhất 30% người trưởng thành gửi tiết kiệm tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Ít nhất 1.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa có dư nợ tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Dư nợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đạt khoảng 40% - 45% trên tổng dư nợ tín dụng toàn địa bàn tỉnh;

- Ít nhất 30% - 35% người trưởng thành có thông tin về lịch sử tín dụng trong hệ thống thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện

Trên cơ sở các quy định pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tham gia ý kiến xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, chủ động triển khai, cụ thể hóa theo thẩm quyền, theo dõi tình hình thực hiện, đề xuất, kiến nghị các giải pháp tạo môi trường thuận lợi cho thực hiện tài chính toàn diện trên địa bàn tỉnh:

a) Theo dõi tình hình thực hiện, rà soát, tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về hoạt động đại lý thanh toán.

b) Triển khai các chính sách tạo thuận lợi cho ứng dụng công nghệ số trong hoạt động ngân hàng, hình thành, phát triển mô hình ngân hàng số.

c) Tham gia góp ý đối với các quy định pháp luật về cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, nhất là những sản phẩm, dịch vụ tài chính số để tạo hành lang pháp lý đầy đủ, kịp thời cho các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính.

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan.

đ) Triển khai các chính sách, quy định của pháp luật về dữ liệu, quản trị dữ liệu bảo đảm an ninh, an toàn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu;

e) Triển khai quy định về tiếp cận, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cho phép các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật, trên cơ sở đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phục vụ cho việc nhận biết, xác thực khách hàng bằng phương thức điện tử trực tuyến trong các hoạt động cấp tín dụng.

g) Phối hợp triển khai thực hiện các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật do cơ

quan Trung ương ban hành để tăng cường kết nối liên thông giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức công nghệ tài chính và các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính khác; tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh theo quy định.

h) Triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát triển sản phẩm, dịch vụ tài chính, mở rộng kênh phân phối ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

i) Triển khai cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội theo hướng mở rộng phạm vi, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia.

k) Theo dõi tình hình thực hiện, rà soát, tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về bảo hiểm vi mô.

2. Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, kênh phân phối hiện đại nhằm hỗ trợ các đối tượng của Chiến lược được tiếp cận, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện với chi phí hợp lý

a) Phát huy vai trò của các định chế tài chính chuyên biệt có định hướng hoạt động phù hợp với mục tiêu của tài chính toàn diện trên địa bàn tỉnh, gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân (nếu có).

b) Phát triển đa dạng các kênh phân phối hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số, chi phí hợp lý:

- Đẩy mạnh phát triển và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính số, ngân hàng số, đặc biệt là qua thiết bị di động cho người dân, doanh nghiệp ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới;

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức công nghệ tài chính, tổ chức viễn thông tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, trên cơ sở hợp tác, cạnh tranh lành mạnh với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

c) Mở rộng độ bao phủ các điểm cung ứng sản phẩm, dịch vụ của các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp ở khu vực này tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính.

3. Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại, dễ sử dụng hướng đến các đối tượng của Chiến lược

a) Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, tạo điều kiện cho các đối tượng của Chiến lược, nhất là đối tượng ưu tiên trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt:

- Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực

của đời sống xã hội, trong đó:

+ Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ;

+ Đẩy mạnh thanh toán bằng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt của người dân và doanh nghiệp đối với thu, nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt hành chính, thanh toán học phí, viện phí, hóa đơn định kỳ;

+ Đẩy mạnh thu thuế điện tử, hoàn thiện các quy định về thuế đối với các hoạt động kinh doanh mới, đặc biệt là kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ và các hoạt động mô hình kinh doanh mới khác;

+ Đẩy mạnh số hóa việc chi trả các hoạt động trợ cấp, an sinh xã hội.

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ thanh toán, dễ dàng sử dụng, chi phí thấp, thuận tiện, an toàn, phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân và doanh nghiệp ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới;

- Khuyến khích tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán áp dụng các chính sách ưu đãi, miễn, giảm phí liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng, ví điện tử hợp lý để thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, trong đó ưu tiên áp dụng cho người có công với cách mạng; người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng;

- Khuyến khích các doanh nghiệp trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản.

b) Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp, nông thôn

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng triển khai các sản phẩm tín dụng ngân hàng phù hợp với nhu cầu sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng chính đáng của khách hàng trong lĩnh vực nông nghiệp; nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong đó chú trọng đến doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh có chủ là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới.

- Phát triển các sản phẩm bảo hiểm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp;

- Triển khai các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, hỗ trợ quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi xanh trong ngành nông nghiệp.

c) Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ

chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ phù hợp với từng loại hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong đó chú trọng đến doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh có chủ là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới;

- Tiếp tục nghiên cứu, tham gia góp ý hoàn thiện cơ chế tín dụng, bảo lãnh tín dụng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất cho vay và bảo lãnh tín dụng.

d) Phát triển các mô hình cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính số kết hợp giữa tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức công nghệ tài chính cho nhóm đối tượng ưu tiên; phát triển các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội:

- Khuyến khích hợp tác giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính và tổ chức công nghệ tài chính trong phát triển và cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho người dân ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và các đối tượng ưu tiên khác của tài chính toàn diện;

- Hỗ trợ các tổ chức tài chính vi mô, chương trình, dự án tài chính vi mô trong tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi; tạo điều kiện và khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ tham gia và hỗ trợ hoạt động tài chính vi mô phát triển.

- Tăng cường xã hội hóa nguồn lực tài chính trong cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính vi mô.

4. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng dịch vụ tài chính số thúc đẩy tài chính toàn diện

a) Hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử, phát triển hệ sinh thái ngân hàng số và kinh tế số: các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đầu tư, nâng cấp hệ thống ngân hàng số, Moblie Banking, Internet Banking, thanh toán QR, POS, ATM…; phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính số đơn giản, dễ sử dụng, chi phí hợp lý, phù hợp với người dân tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

b) Triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử góp phần thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng; kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

c) Phối hợp cung cấp dữ liệu, lồng ghép các chỉ tiêu tài chính toàn diện trong các cuộc điều tra thống kê của tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

d) Triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về khách hàng của ngân hàng phục vụ

cho công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành Ngân hàng.

đ) Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng mạng dây và di động trên địa bàn tỉnh, đảm bảo Internet tốc độ cao.

e) Triển khai sử dụng hiệu quả hạ tầng dịch vụ tài chính số dùng chung, liên kết, phát triển phục vụ hoạt động thương mại xuyên biên giới, xuất nhập khẩu, cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh…

5. Triển khai Chương trình giáo dục tài chính quốc gia và Chương trình công dân số trên phạm vi cả nước; đẩy mạnh bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính

a) Triển khai Chương trình giáo dục tài chính quốc gia, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng địa phương; lồng ghép giáo dục tài chính trong nhà trường, đào tạo nghề và các chương trình an sinh xã hội; tăng cường giáo dục tài chính số, đảm bảo người dân có thể sử dụng an toàn, hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ tài chính số:

- Đẩy mạnh giáo dục tài chính qua hệ thống giáo dục chính thức và các chương trình truyền thông, nhất là các kiến thức về dịch vụ tài chính số, an toàn thông tin, an ninh bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân, góp phần tạo dựng niềm tin người tiêu dùng dịch vụ tài chính; hình thành thói quen quản lý tài chính cá nhân từ sớm cho nhóm đối tượng học sinh, sinh viên, người lao động trẻ để hình thành tư duy tài chính bền vững.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp về kiến thức và kỹ năng giáo dục tài chính;

- Nâng cao kỹ năng tài chính cho người sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là hiểu biết và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ có tính chất quản trị rủi ro; nâng cao năng lực kế toán, quản lý tài chính của các hợp tác xã, hộ kinh doanh;

- Tăng cường hợp tác giữa các tổ chức tài chính với các cơ sở giáo dục để cung cấp chương trình đào tạo chuyên sâu về tư vấn tài chính.

b) Triển khai Chương trình Công dân số trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có tài khoản số, góp phần hình thành công dân số;

- Hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng thiết bị và nền tảng số thông qua các chương trình chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số theo quy định.

c) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính.

- Nghiên cứu, tham gia ý kiến hoàn thiện cơ chế bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính đồng bộ, hiệu quả, có tính đến đặc thù dịch vụ, tài chính số và nhóm đối tượng yếu thế;

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quyền lợi của người tiêu dùng dịch vụ tài chính; phối hợp kiểm tra việc thực hiện quy định về bảo vệ người tiêu dùng;

- Thúc đẩy vai trò cho vay có trách nhiệm của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong đó nhấn mạnh đến tăng cường kiến thức tài chính cho khách hàng vay, đặc biệt là quyền được tiếp cận và bảo vệ thông tin tín dụng, cơ chế giải quyết kiến nghị, phản ánh và chỉnh sửa sai sót thông tin.

6. Thúc đẩy tài chính bền vững, tài chính khí hậu và tài chính toàn diện

a) Khuyến khích các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ, tài chính ưu tiên nguồn vốn cho vay người dân và doanh nghiệp thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị; phát triển đa dạng các sản phẩm tài chính xanh, tín dụng xanh để tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng cho người dân và doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi xanh.

b) Khuyến khích các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính mở rộng các sản phẩm tín dụng vi mô.

c) Khuyến khích các công ty bảo hiểm phát triển các sản phẩm bảo hiểm, bảo hiểm hưu trí bổ sung.

d) Thúc đẩy phát triển và ứng dụng các mô hình công nghệ tài chính để mở rộng khả năng tiếp cận sản phẩm, dịch vụ tài chính cho nhóm đối tượng ưu tiên.

7. Tăng cường bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

a) Rà soát, nâng cấp và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh dữ liệu đối với hệ thống thông tin, CSDL và thiết bị đầu cuối của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tăng cường giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn thông tin. Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh và tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các sự cố an ninh mạng trên không gian số.

c) Triển khai các quy định về tiêu chuẩn an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính số, đảm bảo mức độ bảo mật cao nhất và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có kết nối, khai thác dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin, rò rỉ dữ liệu và các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

8. Các giải pháp hỗ trợ khác

a) Đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của tỉnh đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn;

b) Tăng cường sự tham gia của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tín dụng chính sách xã hội, tạo thuận lợi cung ứng tín dụng ưu đãi của Nhà nước cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách nhằm nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội.

c) Ưu tiên bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước phục vụ cho việc thực hiện Chiến lược.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò và ý nghĩa của tài chính toàn diện đến các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, người dân và doanh nghiệp.

đ) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số, quản trị dữ liệu và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với đặc thù tỉnh biên giới. Đẩy mạnh hợp tác với các địa phương giáp biên và doanh nghiệp để kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ logistics, xuất nhập khẩu, vận hành hiệu quả mô hình "Cửa khẩu số", "Cửa khẩu thông minh", thương mại điện tử xuyên biên giới và du lịch qua biên giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ngân hàng Nhà nước khu vực 5 chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội; đa dạng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán, chuyển tiền thuận tiện, an toàn, phù hợp với điều kiện tại địa phương, nhất là người dân, doanh nghiệp ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; khuyến khích áp dụng các chính sách ưu đãi, miễn, giảm phí liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng, ví điện tử, đặc biệt đối với các đối tượng chính sách, đối tượng ưu tiên của Chiến lược; phát triển các sản phẩm tín dụng phù hợp với nhu cầu sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp. Công khai, minh bạch thông tin về sản phẩm, dịch vụ tài chính, lãi suất, phí, điều kiện, hồ sơ, quy trình, thủ tục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng.

Tăng cường truyền thông, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sử dụng dịch vụ tài chính, ngân hàng, đặc biệt là quyền được tiếp cận và bảo vệ thông tin tín dụng; công khai quy trình xử lý khiếu nại, tranh chấp tới tất cả các đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ; đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng điện tử.

- Hỗ trợ các tổ chức, chương trình dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, mở rộng sự tiếp cận dịch vụ tài chính cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, các doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh..

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo việc triển khai tài chính toàn diện được an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật.

2. Sở Tài chính

- Thực hiện tốt công tác tham mưu cho UBND tỉnh cân đối nguồn lực trong khả năng ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ hoạt động tài chính vi mô, các chương trình, dự án tài chính vi mô hướng tới phục vụ người nghèo, người có thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ; tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội tham gia sử dụng các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để thực hiện hoạt động tài chính vi mô.

- Đẩy mạnh thanh toán bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và doanh nghiệp đối với hoạt động thu, nộp thuế, phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính; các khoản chi ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước khu vực 5 và các cơ quan có liên quan lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm.

3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, Ngân hàng Nhà nước khu vực 5 và các tổ chức tín dụng bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động tài chính, ngân hàng; tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với tội phạm công nghệ cao, lừa đảo tài chính, giả mạo ngân hàng và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

- Phối hợp triển khai kết nối, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử theo quy định của pháp luật, phục vụ mở tài khoản, xác thực khách hàng, phòng, chống gian lận, bảo vệ dữ liệu cá nhân và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

4. Sở Công Thương

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước khu vực 5, các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và UBND các xã phường thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động thương mại, thương mại điện tử, chợ, siêu thị, hoạt động xuất nhập khẩu, logistics...

- Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, thương nhân trên địa bàn tiếp cận, ứng dụng các dịch vụ thanh toán điện tử, tài chính số, tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, nền tảng số phục vụ phát triển tài chính toàn diện trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy kết nối, khai thác dữ liệu định danh điện tử, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cung ứng, sản phẩm dịch vụ tài chính số.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển nông nghiệp, nông thôn, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Nâng cao năng lực kế toán và quản lý tài chính của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các tổ chức tín dụng tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích phát triển tín dụng xanh, tài chính xanh đối với các dự án, phương án sản xuất kinh doanh thân thiện môi trường, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thu học phí, lệ phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục theo quy định; bảo đảm thuận tiện, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai hoạt động giáo dục tài chính trong trường học; phổ biến kiến thức về quản lý tài chính cá nhân, sử dụng dịch vụ tài chính số an toàn, bảo mật thông tin cá nhân cho học sinh, sinh viên.

8. Bảo hiểm xã hội

Phối hợp với các tổ chức tín dụng, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội qua tài khoản cho người thụ hưởng đủ điều kiện. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản, thẻ ngân hàng, thanh toán điện tử và các dịch vụ tài chính số an toàn, thuận tiện trong tiếp nhận,

chi trả các chế độ, chính sách an sinh xã hội.

9. Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Thuế tỉnh Lạng Sơn, Chi cục Hải quan khu vực VI

Đẩy mạnh ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong phục vụ chi tiêu công; phối hợp thu ngân sách bằng phương thức điện tử, thống nhất thông tin, dữ liệu điện tử về thuế, phí, lệ phí giữa Kho bạc Nhà nước với cơ quan Thuế, Hải quan và các ngân hàng nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản. Nâng cao chất lượng nghiệp vụ hải quan, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hải quan số tiến tới xây dựng mô hình quản lý hải quan thông minh, gắn với thực hiện Nền tảng cửa khẩu số.

Tiếp tục triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thuế trong kinh doanh thương mại điện tử; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan.

10. Đề nghị các Tổ chức chính trị - xã hội

Tổ chức triển khai việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa của tài chính toàn diện, sử dụng dịch vụ tài chính chính thức, giúp đoàn viên, hội viên có kiến thức, kỹ năng, hành vi ứng xử phù hợp trong lựa chọn và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính. Phối hợp với các ngành chức năng liên quan thực hiện tốt hoạt động tài chính vi mô, hướng tới phục vụ người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và các doanh nghiệp siêu nhỏ.

11. UBND các xã, phường

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn; lồng ghép mục tiêu tài chính toàn diện với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương.

Phối hợp với các tổ chức tín dụng, nhất là Ngân hàng Chính sách xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, triển khai các chương trình tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán trong chi trả an sinh xã hội, giáo dục tài chính, bảo vệ người tiêu dùng tài chính và phòng chống tín dụng đen.

Rà soát nhu cầu tiếp cận dịch vụ tài chính của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về UBND tỉnh qua Ngân hàng Nhà nước khu vực 5 để tổng hợp, tham mưu xử lý.

12. Thống kê tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc cung cấp dữ liệu tại từng thời kỳ về: số lượng người dân từ 15 tuổi trở lên, quy mô GRDP; doanh thu ngành bảo hiểm... để phục vụ việc đánh

giá các chỉ tiêu của tài chính toàn diện.

13. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức công nghệ tài chính, các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính khác chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Chiến lược, kế hoạch hành động, đề xuất các giải pháp, kiến nghị (nếu có) trong quá trình triển khai.

14. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức tín dụng và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ngân hàng Nhà nước khu vực 5 ***trước ngày 30 tháng 11 hằng năm,*** báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030 hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Ngân hàng Nhà nước khu vực 5 chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ***trước ngày 15 tháng 12 hằng năm***, báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030 hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ngân hàng Nhà nước khu vực 5 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

Trên đây Kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các tổ chức tín dụng và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước khu vực 5;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh,
  Các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTTH (MTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Thanh Sơn